

Bản án số 28/2020/HS-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban-Cán bộ hưu trí xã ĐĐ, huyện P, tỉnh H.

Ông Trần Văn Dũng-Phó chủ tịch HĐND xã M, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 29/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phú C, sinh năm 1982.

Sinh trú quán: thôn G, xã L, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn M và bà Ngọc Thị H, ông M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; vợ Đinh Thị S; con : Chưa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Văn U, sinh năm 1978.

Sinh, trú quán: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị D, ông N được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt N, bà D được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; vợ Nguyễn Thị Kim D, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972.

Sinh, trú quán: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Ngọc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 và năm 2011, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Hà Tiến C1, sinh năm 1992.

Sinh, trú quán: thôn Đoàn Đào, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Tiến V (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị D, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979.

Sinh, trú quán: thôn G, xã L, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Phạm Thị Ph; vợ Lương Thị L, có 02 con sinh đôi sinh năm 2007.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện T, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988.

Sinh, trú quán: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị B; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo đều đang tại ngoại và đều có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Anh Phùng Xuân Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/7/2020, tổ công tác của công an huyện P, tỉnh H tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Bi-a của Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H phát hiện 05 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Phú C,

sinh năm 1982 và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979 đều ở thôn G, xã L, huyện T, tỉnh H; Hà Tiến C1, sinh năm 1992, ở thôn Đoàn Đào, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh H; Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972 và Nguyễn Văn U, sinh năm 1978, đều ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, và số tiền 3.580.000 đồng. Thu giữ 2.700.000 đồng trong ví da màu nâu của Nguyễn Phú C; 2.520.000 đồng trong ví da của Nguyễn Ngọc Th; 500.000 đồng trong người của Nguyễn Ngọc V.

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 27/7/2020, Nguyễn Phú C đến quán Bi-a của Nguyễn Văn N chơi. Tại đây, C gặp Nguyễn Văn U, C rủ U đánh bạc, U đồng ý. C lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có một mặt màu xanh có sẵn dưới bàn Bi-a để đánh bạc và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, quy định: Trước khi chơi mỗi người bỏ ra 10.000 đồng cho vào lọ và gọi đó là “tiền gà”; sau đó dùng bộ bài 52 quân bài nêu trên chia cho mỗi người chơi 03 quân, hai người chơi xem bài của mình; nếu ai thấy bài mình bé thì úp bài, không chơi ván đó và mất 10.000 đồng “tiền gà”; nếu bài của mình có thể thắng thì hai người chơi có thể “tố” thêm tiền và quy định số “tiền tố” không quá 50.000 đồng/ván. Sau khi mở bài, người nào có số điểm cao hơn hoặc có sấp, phỏm thì thắng và được toàn bộ số “tiền gà” và “tiền tố”. C và U đang chơi thì lần lượt có Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1 đến và cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, bốn đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng nhưng tăng số “tiền gà” từ 10.000 đồng lên thành 20.000 đồng và quy định số “tiền tố” không quá 100.000 đồng/ván. Cách chơi tương tự như khi C và U chơi. Trong quá trình chơi, Nguyễn Văn U đòi Nguyễn Văn N số tiền 500.000 đồng do N nợ U trước đó và dùng hết số tiền đó vào mục đích đánh bạc. Sau khi bị thua hết tiền mang theo và tiền do N trả, U ngồi ra cạnh vị trí các đối tượng đánh bạc để xem thì Nguyễn Ngọc V đến và ngồi vào vị trí của U và tham gia đánh bạc cùng C, C, Th. Khi chơi hết số tiền mang theo, V đã vay 500.000 đồng của C để tiếp tục đánh bạc cùng các đối tượng đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P, tỉnh H kiểm tra hành chính như trên.

Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Ngọc Th đều khai nhận số tiền thu giữ trong ví của C 2.700.000 đồng, trong ví của Th 2.520.000 đồng và trong người của V 500.000 đồng đều sử dụng vào đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Nguyễn Văn N là chủ quán Bi-a biết các đối tượng đánh bạc tại quán nhưng nể các đối tượng là người quen biết nên đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại quán nhà mình, mặt khác trong quá trình các đối tượng đánh bạc N còn trả cho U số tiền 500.000 đồng N đã vay U trước đó để U sử dụng số tiền đó tiếp tục đánh bạc. N không thu tiền hồ hoặc thu tiền gì của các đối tượng.

Vật chứng thu giữ xác định: 52 quân bài tú lơ khơ một mặt màu xanh hiện đang tạm quản lý tại kho vật chứng Công an huyện P, số tiền 9.300.000 đồng hiện đang gửi vào tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, sơ đồ vị trí ngôi đánh bạc, lời khai của người người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSPC ngày 07/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn N đều về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc. Các bị cáo không thắc mắc gì về số tiền dùng vào việc đánh bạc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo C, Th, U, V có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên xin cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn N đều về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo N, C phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng. Các bị cáo C, Th, U, V có đơn xin cải tạo tại địa phương. Bị cáo C có bố để được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, bị cáo U có mẹ để được Nhà nước tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục, có bố để được Nhà nước tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt N.

Về vai trò: Bị cáo C là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo U tham gia đánh từ đầu, bị cáo Th, C1, V tham gia đánh bạc. Bị cáo N không tham gia đánh bạc nhưng để các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình nên bị cáo C có vai trò chính, tiếp đó là U, Th, V, C, N.

Các bị cáo C, Th, U, V có nhân thân xấu nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này các bị cáo đã được coi như chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính.

Các bị cáo Th, V, C1, N phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Ngọc V. Áp dụng thêm điểm i

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Th, V.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc V, Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Ngọc V mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có việc làm nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 9.300.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

52 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc V, Hà Tiến C1, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn U đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại quán Bi-a của Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Bị cáo C là người rủ bị cáo U đánh bạc, khi U đồng ý, C là người chuẩn bị bài, quy định hình thức đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1 đến và cùng tham gia đánh bạc với C, U. Trong quá trình chơi, Nguyễn Văn U đòi Nguyễn Văn N số tiền 500.000 đồng do N nợ U trước đó và dùng hết số tiền đó vào mục đích đánh

bạc. Sau khi bị thua hết tiền mang theo và tiền do N trả, U không đánh nữa thì Nguyễn Ngọc V đến và tham gia đánh bạc cùng C, C, Th. Khi chơi hết số tiền mang theo, V đã vay 500.000 đồng của C1 để tiếp tục đánh bạc. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P, tỉnh H kiểm tra hành chính, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng tại nơi các bị cáo đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 3.580.000 đồng.

Thu của Nguyễn Phú C 2.700.000 đồng, của Th 2.520.000 đồng và của V 500.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: Bị cáo C 2.700.000 đồng, U 1.100.000 đồng (mang theo 600.000 đồng, đòi N 500.000 đồng), Th 2.820.000 đồng, C1 2.000.000 đồng (cho V vay 500.000 đồng), V 800.000 đồng (mang theo 300.000 đồng, vay C1 500.000 đồng).

Các bị cáo đều khai nhận số tiền thu được 9.300.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo N biết các bị cáo đánh bạc tại nơi mình quản lý nhưng vẫn để cho các bị cáo đánh bạc, trả cho N 500.000 đồng để N đánh bạc.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc Th, Hà Tiến C1, Nguyễn Văn U và Nguyễn Ngọc V đều khai nhận đã cùng nhau đánh bạc vào chiều ngày 27/7/2020. Bị cáo Nguyễn Văn N là chủ nhà, biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng do cả nể nên vẫn để các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình với số tiền đánh bạc là 9.300.000 đồng. Bị cáo N không thu tiền hồ, không được lợi ích vật chất gì. Do vậy hành vi của bị cáo N là đồng phạm về hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an toàn công cộng, tạo ra tệ nạn đối với xã hội nói chung và địa phương nói riêng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Ngọc V, Hà Tiến C1, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, số tiền đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo Hà Tiến C1, Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc

trường ít nghiêm trọng. Các bị cáo C, U có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với nước. Các bị cáo C, U, V, Th có đơn xin cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận. Do vậy các bị cáo Hà Tiến C1, Nguyễn Văn N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo C, U, Th, V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vai trò: Bị cáo C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, thực hành tích cực, bị cáo U tham gia từ đầu; các bị cáo Th, C1, V tham gia đánh bạc, bị cáo N không tham gia đánh bạc nhưng để các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình nên bị cáo C có vai trò chính, tiếp đó là U, Th, V, N và C1.

Các bị cáo C, U, Th, V có nhân thân xấu, tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo C và U được coi là không có án tích đã quá sáu tháng. Các bị cáo Th, V đã bị xử phạt hành chính nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá sáu tháng. Các bị cáo C, U, Th, V có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận, các bị cáo C1, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy không cần thiết buộc các bị cáo C, U, Th, C1, N và V phải cách ly xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có việc làm nên không phạt bổ sung đối với đối với các bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án: Số tiền 9.300.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Ngọc V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc V, Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Tiến C1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Tiến C1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn U và Nguyễn Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Phú C và Nguyễn Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 9.300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2020 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc V, Hà Tiến C1 và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn